

Số: 1800/KL-STP

Quảng Bình, ngày 13 tháng 7 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1403/QĐ-STP ngày 21/5/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình về thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, từ ngày 03 - 05/6/2020, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 1403/QĐ-STP đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Hải Ninh. Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 24/6/2020 và Báo cáo 05/BC-ĐTTr ngày 08/7/2020 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Xã Hải Ninh là một xã biển bãi ngang có chiều dài hơn 20 km, rộng 2,5 km. Phía Bắc giáp xã Bảo Ninh (TP. Đồng Hới); phía Tây giáp 03 xã: Hồng Thủy (huyện Lệ Thủy), xã Gia Ninh, xã Võ Ninh (huyện Quảng Ninh); phía Nam giáp xã Ngư Thủy Bắc (huyện Lệ Thủy); phía Đông giáp Biển Đông. Diện tích tự nhiên 3.826,6 ha; có 05 thôn, dân số có 1662 hộ, 6119 nhân khẩu, ngành nghề chủ yếu là đánh bắt, khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản, trồng khoai lang, chăn nuôi, dịch vụ, chế biến. Xã có 19 cán bộ, công chức, 01 hợp đồng lao động theo Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 của Bộ Nội vụ và 11 cán bộ không chuyên trách có trình độ chuyên môn phù hợp cơ bản đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ. UBND xã đã bố trí 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch với trình độ Cử nhân Luật tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tư pháp. Đã bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tư pháp tại phòng giao dịch một cửa, đã trang bị 02 máy tính kết nối mạng Internet phục vụ cho việc nhập phần mềm quản lý hộ tịch và các công việc giao dịch hàng ngày; tủ sách pháp luật và tủ đựng hồ sơ tài liệu được bố trí thuận tiện khai thác, sử dụng.

Công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã được giải quyết theo cơ chế một cửa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn quy định; đã thực hiện niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính về chứng thực, đăng ký hộ tịch tại Phòng giao dịch một cửa theo quy định thuận tiện cho người dân đến giao dịch và tra cứu.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC CHỨNG THỰC

1. Việc triển khai nhiệm vụ và chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục chứng thực

Từ ngày 01/01/2019 đến 30/4/2020, UBND xã Hải Ninh đã thực hiện các loại việc chứng thực thuộc thẩm quyền như sau:

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 6311 lượt;
- Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 137 hợp đồng;
- Chứng thực chữ ký: 45 trường hợp.

a) Ưu điểm

- UBND xã Hải Ninh đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực.

- UBND xã Hải Ninh đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; đã cập nhật, ghi chép đầy đủ, rõ ràng vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định.

- Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, theo từng loại việc ngăn nắp, gọn gàng, khoa học, lời chứng cơ bản thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Qua kiểm tra toàn bộ hồ sơ được thực hiện trong mốc kiểm tra, gồm: 137 hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch; 45 hồ sơ chứng thực chữ ký, các hồ sơ được kiểm tra cơ bản tuân thủ đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết; lời chứng cơ bản tuân thủ quy định tại Mục I, Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Thành phần hồ sơ cơ bản đầy đủ theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

- Việc đóng dấu giáp lai sổ chứng thực chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính dùng ký hiệu “//” thay cho việc ghi tên của bản chính giấy tờ, văn bản, họ tên của người yêu cầu chứng thực là chưa phù hợp với quy định tại Mục II Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Lời chứng chứng thực chữ ký ghi thừa thông tin “Hôm nay”, thiếu thông tin ghi bằng chữ “ngày, tháng, năm”... là chưa phù hợp với Mẫu lời chứng tại Khoản 2, Mục I ban hành kèm theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

- Về chứng thực hợp đồng, giao dịch

+ Hồ sơ số 44, 46, 67, 86, 89, 104, 105, 107, 109/2019 chứng thực thế chấp tài sản với Quỹ Tín dụng nhân dân Gia Ninh, nội dung của Hợp đồng thế chấp đều ghi giá trị tài sản thế chấp được định giá theo biên bản định giá nhưng hồ sơ không thể hiện có biên bản định giá là một bộ phận không tách rời của hợp đồng.

la
th

+ Hồ sơ số 20/2020 chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế: Thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế; tên gọi chưa phù hợp với tên gọi của văn bản theo quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Nội dung chưa thể hiện người được tặng cho phần di sản thừa kế đồng ý nhận và nhập vào tài sản của mình; dùng thuật ngữ không thống nhất khi thì tài sản, khi thì di sản để phân chia di sản thừa kế.

+ Hồ sơ số 82, 89/2019; 03, 07, 18/2020: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ ghi tên một người nhưng hồ sơ không thể hiện đó là tài sản riêng của người có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Sử dụng tên các giấy tờ kèm theo hợp đồng, giao dịch chưa chính xác: Quyền sử dụng đất của bên A theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất” (Giấy tờ kèm theo là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (Hồ sơ số 75, 80, 82, 84, 85, 88, 95, 96/2019). Hồ sơ số 79, 85, 89/2019 thiếu trang bổ sung kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Theo hồ sơ thông báo đăng ký mẫu dấu và chữ ký của các Ngân hàng Thương mại được lưu trữ tại UBND xã Hải Ninh thì có một số chức danh có đăng ký mẫu chữ ký nhưng UBND xã sử dụng mẫu lời chứng chung không ghi nhận việc đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký và đã đối chiếu chữ ký trong hợp đồng giao dịch với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký và hầu hết nội dung phần lời chứng của hợp đồng thể chấp/văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thể chấp đều ghi *“Tại thời điểm chứng thực, các bên tham gia hợp đồng, giao dịch minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã ký/điểm chỉ vào hợp đồng, giao dịch này trước mặt tôi”* là không phù hợp với Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Hồ sơ số 16, 17, 18, 31/2019: Phần lời chứng hợp đồng không thống nhất và thừa nội dung ở phần tiêu đề lời chứng (có hợp đồng thì ghi “Lời chứng chứng thực hợp đồng, giao dịch”, có hợp đồng thì ghi “Lời chứng của Chủ tịch UBND xã Hải Ninh”) là chưa phù hợp Khoản 4, Mục I, Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Lời chứng ghi thừa thông tin “Hải Ninh” trước cụm từ ngày, tháng, năm ký chứng thực, thiếu thông tin về chứng minh nhân dân của bên nhận thể chấp (Ngân hàng Sacombank) là chưa phù hợp với Mẫu lời chứng tại Khoản 4, Mục I ban hành kèm theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

2. Việc triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ; việc thông báo mẫu chữ ký của người thực hiện chứng thực

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ, UBND xã đã chỉ đạo công chức trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của UBND xã khi thực hiện tiếp nhận, thụ lý hồ sơ TTHC của cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện TTHC nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp nộp bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm bản chính thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm về

LB
uc

tính chính xác của bản sao so với bản chính, ký và đóng dấu đã đối chiếu vào bản sao và không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao có chứng thực.

Thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh, UBND xã đã thực hiện thông báo mẫu chữ ký của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã thực hiện chứng thực theo quy định.

II. CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH

1. Triển khai Kế hoạch 269/KH-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh

Để tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình, Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/4/2015 của UBND huyện Quảng Ninh về triển khai thi hành Luật Hộ tịch, UBND xã đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hộ tịch, chỉ đạo Công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với UBMTTQVN xã và các ban, ngành cấp xã tổ chức tuyên truyền Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn cho nhân dân 5 thôn trên địa bàn bằng các hình thức như: Phát hành tài liệu phổ biến, giới thiệu nội dung Luật hộ tịch; phát các bản tin phổ biến Luật Hộ tịch trên phương tiện loa truyền thanh của xã và thôn.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đăng ký và quản lý hộ tịch

Từ ngày 01/01/2019 đến 30/4/2020, UBND xã Hải Ninh đã thực hiện:

- Đăng ký khai sinh: 335 trường hợp;
- Đăng ký khai tử: 35 trường hợp;
- Đăng ký kết hôn: 84 trường hợp;
- Xác nhận TTHN: 79 trường hợp;
- Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 09 trường hợp;
- Trích lục bản sao hộ tịch: 696 trường hợp.

a) Ưu điểm

- UBND xã Hải Ninh đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch. UBND xã Hải Ninh đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch...) theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã cơ bản sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ; lưu trữ theo từng loại việc ngăn nắp, gọn gàng, khoa học thuận tiện cho việc tra cứu, khai thác dữ liệu.

Kiểm tra toàn bộ hồ sơ trong mốc thanh tra, gồm: 335 hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh; 86 hồ sơ đăng ký kết hôn; 81 hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; 09 hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; 35 hồ sơ đăng ký khai tử, các hồ sơ được kiểm tra cơ bản tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, hồ sơ lưu trữ tương đối đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định. Trong đó, có 33 hồ sơ đăng ký kết hôn (05, 06, 09, 15, 18, 21, 23, 26, 32, 34, 35, 36, 40, 44, 55, 57-62, 65/2019, 04/2020) đã lưu bản chụp Giấy chứng nhận kết hôn; 06 hồ sơ đăng ký khai tử (01, 08, 09, 10, 11, 19/2019) đã lưu bản chụp Giấy khai tử; 10 hồ sơ cấp giấy xác nhận TTHN (01; 02; 03; 04; 07; 08; 09; 10, 11, 13/2019) đã lưu bản chụp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, các hồ sơ này thành phần hồ sơ lưu trữ đảm bảo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch.

b) Tồn tại, thiếu sót

- Chốt sổ hộ tịch chưa ghi số lượng trang đã đăng ký là chưa phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Hộ tịch, Khoản 3 Điều 27 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Đa số các hồ sơ đăng ký hộ tịch không lưu trữ bản chụp giấy tờ hộ tịch (kết quả đã giải quyết) là chưa phù hợp quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 71 Luật Hộ tịch.

- Hồ sơ số 03/2019 đăng ký khai tử, nguyên nhân chết do bị bệnh, nơi chết là Bệnh viện Việt Nam Cu ba Đồng Hới nhưng chưa có giấy tờ khác thay thế giấy báo tử là chưa phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật Hộ tịch, Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

III. CÔNG TÁC THU PHÍ, LỆ PHÍ

Việc thu, nộp, quản lý phí chứng thực, lệ phí hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh và các văn bản có liên quan. Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu phí chứng thực; đã lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí, lệ phí khi giao dịch. Tuy nhiên chưa ghi đầy đủ các thông tin về ngày tháng năm, tên loại phí, lệ phí trong Biên lai thu tiền phí, lệ phí, ghi gộp chung nhiều người vào một hóa đơn mà không có bảng chi tiết kèm theo.

C. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã Hải Ninh đã bám sát và tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực hợp

đồng, giao dịch, chứng thực bản sao từ bản chính. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ tư pháp ở địa phương. Đã thực hiện niêm yết các thủ tục hành chính theo quy định. Đã làm tốt công tác triển khai, tuyên truyền về Luật Hộ tịch và các văn bản có liên quan.

Nhìn chung, hoạt động chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch của UBND xã Hải Ninh đã đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn giải quyết theo luật định. Hồ sơ giải quyết cơ bản đảm bảo đầy đủ các giấy tờ cần thiết, hợp lệ theo quy định. Đã mở các loại sổ chứng thực, sổ hộ tịch theo quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Sổ ghi chép sạch sẽ, rõ ràng, cập nhật đầy đủ các loại việc phát sinh, đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ, khoa học và theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, thành phần hồ sơ tương đối đầy đủ; việc thu, nộp, quản lý phí, lệ phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác chứng thực

Sổ chứng thực đóng dấu giáp lai chưa phù hợp với quy định; Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính dùng ký hiệu “//” thay cho ghi thông tin; lời chứng chứng thực chữ ký vừa thừa, vừa thiếu thông tin. Một số hồ sơ thể chấp thiếu biên bản định giá tài sản; 01 hồ sơ văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản, nội dung chưa thể hiện người được tặng cho phần di sản thừa kế đồng ý nhận di sản. Một số hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ ghi tên một người nhưng hồ sơ không có giấy tờ thể hiện đó là tài sản riêng; thiếu trang bổ sung kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lời chứng hợp đồng, giao dịch không ghi nhận việc đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký và đã đối chiếu chữ ký trong hợp đồng, giao dịch với mẫu chữ ký, mẫu dấu đã đăng ký. Một số hồ sơ tiêu đề lời chứng không thống nhất; thiếu thông tin về Chứng minh nhân dân của bên nhận thể chấp.

b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

Sổ hộ tịch chột sổ chưa ghi số lượng trang đã đăng ký. Hồ sơ đăng ký hộ tịch không lưu bản chụp kết quả giải quyết. Hồ sơ đăng ký khai tử số 03/2019 chưa có giấy tờ thay thế giấy báo tử.

c) Công tác thu phí, lệ phí

Chưa ghi đầy đủ các thông tin về trong Biên lai thu tiền phí, lệ phí, ghi gộp chung nhiều người mà không có bảng chi tiết.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có vi phạm

Nhìn chung, ưu điểm của UBND xã Hải Ninh là cơ bản và nổi trội, các tồn tại, thiếu sót là những thiếu sót nhỏ, phổ biến, thường gặp, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan. Các thiếu sót này chưa đến mức phải xử lý theo quy định của pháp luật. Sở Tư pháp (cụ thể Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu, đồng thời rút kinh nghiệm khi thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

UBND xã Hải Ninh đã thừa nhận các tồn tại, thiếu sót, tiếp thu các ý kiến góp ý trao đổi mà Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra) đã chỉ ra và xin khắc phục các tồn tại, thiếu sót, rút kinh nghiệm trong thời gian đến.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG; KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sở Tư pháp (Đoàn Thanh tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để UBND xã Hải Ninh biết, chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của UBND xã trong thời gian tới.

II. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ: Không.

E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ KHÁC

I. ĐỐI VỚI BỘ TƯ PHÁP

Kiến nghị với Chính phủ bổ sung quy định các cơ quan thực hiện chứng thực thực hiện lưu trữ bản sao từ bản chính vào Nghị định 23/2015/NĐ-CP.

II. ĐỐI VỚI UBND HUYỆN QUẢNG NINH

Đề nghị UBND huyện Quảng Ninh quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp cho UBND cấp xã trên địa bàn, tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch. Chỉ đạo UBND xã Hải Ninh chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót được phát hiện qua công tác thanh tra. Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp ở cơ sở.

III. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN QUẢNG NINH VÀ UBND XÃ HẢI NINH

1. Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh

- Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh tăng cường tham mưu cho UBND cùng cấp thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức tư pháp – hộ tịch, không ngừng nâng cao năng lực cho đội ngũ này. Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tiếp tục tham mưu UBND huyện quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã quan tâm hơn nữa công tác tư pháp.

2. UBND xã Hải Ninh

- UBND xã Hải Ninh: Tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được, sau thanh tra, đề nghị UBND xã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm trách nhiệm của cá nhân có liên quan, chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục tồn tại thiếu sót; tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Lãnh đạo UBND xã Hải Ninh cần rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo khắc phục kết luận thanh tra; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức Tư pháp - Hộ tịch để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn.

Ch
th

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hải Ninh: Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi nghiệp vụ để tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành pháp luật về chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã Hải Ninh. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Hải Ninh khắc phục các tồn tại, thiếu sót đã nêu tại Mục I, II, Mục III Phần B, Khoản 2 Phần C, Khoản 2 Mục III Phần E của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày 30/9/2020. *lv*

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Quảng Ninh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Hành chính Tư pháp;
- Phòng Tư pháp huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Hải Ninh;
- Lưu VT-HSTT.



Trần Chí Tiến